

Số: ~~2873~~/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày ~~25~~ tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề cương, Dự toán kinh phí xây dựng nhiệm vụ lập Quy hoạch thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2045

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 05/02/2018 của Chính phủ về triển khai thi hành Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Thông tư số 08/2019/TT-BKHĐT ngày 17/5/2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về định mức cho hoạt động quy hoạch;

Căn cứ Thông tư số 113/2018/TT-BTC ngày 15/11/2018 của Bộ Tài chính quy định về giá trong hoạt động quy hoạch;

Căn cứ Quyết định số 2016/QĐ-UBND ngày 28/8/2019 thành lập Ban Chỉ đạo lập Quy hoạch thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Kế hoạch số 226/KH-UBND ngày 12/9/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố về triển khai lập Quy hoạch thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 44/TTr-KHĐT ngày 25/10/2019 về phê duyệt Đề cương, Dự toán kinh phí xây dựng nhiệm vụ lập Quy hoạch thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề cương, Dự toán kinh phí xây dựng nhiệm vụ lập Quy hoạch thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 với những nội dung chủ yếu sau:

1. Nội dung đề cương nhiệm vụ lập quy hoạch thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045: *Theo đề cương chi tiết kèm theo.*

2. Cơ quan lập quy hoạch (chủ đầu tư): Sở Kế hoạch và Đầu tư.

3. Các sản phẩm giao nộp:

- Báo cáo thuyết minh Nhiệm vụ lập Quy hoạch thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Thuyết minh dự toán kinh phí lập Quy hoạch thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Dự thảo Tờ trình thẩm định và dự thảo Quyết định phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Các tài liệu cần thiết có liên quan khác (Bao gồm thuyết minh Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược ĐMC).

4. Tiến độ thực hiện:

- Tháng 11-12/2019: Lựa chọn đơn vị tư vấn xây dựng nhiệm vụ lập Quy hoạch thành phố Hải Phòng, ký hợp đồng với đơn vị tư vấn xây dựng nhiệm vụ.

- Tháng 12/2019: Xây dựng nhiệm vụ lập Quy hoạch (bao gồm cả giao nhiệm vụ và tổng hợp đề xuất của các Sở, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan).

- Đầu tháng 01/2020: Lấy ý kiến đối với dự thảo nhiệm vụ lập quy hoạch và tổ chức tiếp thu, hoàn thiện nhiệm vụ lập Quy hoạch thành phố; trình Ủy ban nhân dân thành phố và Ban Thường vụ Thành ủy cho ý kiến.

- Cuối tháng 01/2020: Hoàn thiện hồ sơ, trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch.

- Tháng 02/2020: Tổ chức thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch; tiếp nhận báo cáo thẩm định của Hội đồng thẩm định; báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định, chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ nhiệm vụ lập Quy hoạch.

- Cuối tháng 02/2020: Trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045.

5. Kinh phí thực hiện:

- Tổng kinh phí để xây dựng nhiệm vụ lập Quy hoạch thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 là: **703.100.000 đồng** (đã bao gồm thuế VAT 10%).

(Bằng chữ: Bảy trăm linh ba triệu một trăm nghìn đồng)

Giá trị dự toán được phê duyệt là cơ sở để quản lý vốn và là giá trị tối đa trong việc thanh, quyết toán. Khi thanh, quyết toán cần giảm trừ các khoản kinh phí không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ như dự toán được duyệt.

- Nguồn vốn: Nguồn vốn ngân sách thành phố.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, các thành viên Ban Chỉ đạo lập Quy hoạch thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ KHĐT;
- TTTU, TT HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Các VP: TU, HĐND TP;
- C, PCVP UBND TP;
- Các Phòng CV;
- Lưu: VT/

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Tùng

ĐỀ CƯƠNG
Xây dựng nhiệm vụ lập quy hoạch thành phố
Hải Phòng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045

*(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~2873~~ 2873/QĐ-UBND,
ngày 25/11/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)*

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU XÂY DỰNG NHIỆM VỤ LẬP QUY HOẠCH THÀNH PHỐ

1.1. Mục tiêu

Xây dựng “Nhiệm vụ lập Quy hoạch thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045” để làm cơ sở, định hướng cho việc lập Quy hoạch thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng và điều kiện thực tế của thành phố, đảm bảo tính khả thi trong triển khai thực hiện.

1.2. Yêu cầu

Nhiệm vụ lập Quy hoạch thành phố phải đáp ứng được các yêu cầu sau:

- Đáp ứng yêu cầu về nội dung theo quy định tại Điều 21 và Điều 27 Luật Quy hoạch, Điều 16 và Điều 28 Nghị định 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch;
- Đáp ứng yêu cầu về thời hạn lập quy hoạch theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Quy hoạch;
- Phù hợp với điều kiện thực tế, riêng có về tình hình phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Hải Phòng, đảm bảo khả thi trong việc lập Quy hoạch thành phố;
- Phù hợp với khả năng về ngân sách, trình độ, năng lực của thành phố trong tổ chức triển khai lập Quy hoạch thành phố;
- Nhiệm vụ lập quy hoạch phải có tính khoa học, dễ hiểu, thuận tiện cho việc triển khai lập quy hoạch;
- Nhiệm vụ lập quy hoạch phải được xây dựng bởi các chuyên gia tư vấn có uy tín, trình độ cao; Chất lượng của nhiệm vụ phải được đảm bảo ở mức tối đa trong điều kiện nguồn lực của thành phố.

II. NỘI DUNG XÂY DỰNG NHIỆM VỤ LẬP QUY HOẠCH THÀNH PHỐ

2.1. Khảo sát, thu thập thông tin, số liệu, tài liệu phục vụ xây dựng nhiệm vụ lập Quy hoạch thành phố

- Tiến hành thu thập các thông tin, dữ liệu cơ bản về bối cảnh, tình hình, thực trạng, các vấn đề trong phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hải Phòng, làm cơ sở cho việc xây dựng nhiệm vụ lập quy hoạch;

- Tiến hành khảo sát thực tế một số công trình, dự án, địa bàn trọng điểm phát triển kinh tế - xã hội của thành phố để phát hiện vấn đề, thu thập ý tưởng cho việc xây dựng nhiệm vụ lập quy hoạch.

2.2. Xác định các quan điểm, mục tiêu, nguyên tắc lập quy hoạch

- Xác định các quan điểm lập quy hoạch.

- Xác định mục tiêu lập quy hoạch.

- Xác định các nguyên tắc lập quy hoạch.

2.3. Xác định các yêu cầu về phạm vi, ranh giới, thời kỳ lập quy hoạch

- Tên quy hoạch;

- Xác định phạm vi, ranh giới nghiên cứu;

- Xác định phạm vi, ranh giới lập quy hoạch;

- Xác định thời kỳ nghiên cứu, thời kỳ lập quy hoạch.

2.4. Xác định yêu cầu, dự báo (sơ bộ) triển vọng và nhu cầu phát triển trong thời kỳ quy hoạch

- Xác định yêu cầu và dự báo (sơ bộ) về triển vọng huy động các nguồn lực từ tài nguyên, thiên nhiên cho phát triển của thành phố;

- Xác định yêu cầu và dự báo (sơ bộ) về triển vọng huy động các nguồn lực tài chính cho phát triển của thành phố;

- Xác định yêu cầu và dự báo (sơ bộ) về triển vọng huy động nguồn nhân lực cho phát triển của thành phố;

- Xác định yêu cầu và dự báo (sơ bộ) về nhu cầu nâng cao thu nhập, nâng cao mức sống của người dân (bao gồm cả nâng cao tuổi thọ, chăm sóc sức khỏe, tiếp cận với các dịch vụ y tế, giáo dục, dịch vụ hạ tầng và các dịch vụ xã hội khác).

2.5. Xác định các yêu cầu đối với các nội dung chính của quy hoạch

2.5.1. Xác định các yêu cầu về phân tích, đánh giá, dự báo về các yếu tố, điều kiện phát triển đặc thù của thành phố

- Yêu cầu về phân tích, đánh giá vị trí địa lý của thành phố;

- Yêu cầu về phân tích, đánh giá điều kiện tự nhiên, xã hội, tài nguyên thiên nhiên và môi trường;

- Yêu cầu về phân tích, đánh giá vị thế, vai trò của thành phố đối với vùng, quốc gia;

- Yêu cầu về đánh giá, dự báo các yếu tố, điều kiện của vùng, quốc gia, quốc tế tác động đến phát triển thành phố;

- Yêu cầu về dự báo các nguy cơ và tác động của thiên tai, biến đổi khí hậu trên địa bàn thành phố.

2.5.2. Xác định các yêu cầu về đánh giá thực trạng phát triển kinh tế - xã hội, hiện trạng sử dụng đất, hiện trạng phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, hiện trạng hệ thống đô thị và nông thôn, các khu chức năng

- Xác định yêu cầu về đánh giá hiện trạng phát triển kinh tế và thực trạng phát triển các ngành nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ trên địa bàn thành phố; khả năng huy động nguồn lực;

- Xác định yêu cầu về đánh giá thực trạng các ngành và lĩnh vực xã hội của thành phố gồm dân số, lao động, việc làm, y tế, giáo dục, văn hóa, thể thao, khoa học và công nghệ;

- Xác định yêu cầu về đánh giá tiềm năng đất đai và hiện trạng sử dụng đất của thành phố, tính hợp lý và hiệu quả sử dụng đất của thành phố;

- Xác định yêu cầu về đánh giá thực trạng phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế bao gồm kết cấu hạ tầng giao thông vận tải, logistics; hạ tầng cấp điện, cấp, thoát nước; phòng chống thiên tai và thủy lợi; hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề; hạ tầng thông tin và truyền thông và các kết cấu hạ tầng xã hội khác như mạng lưới giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, y tế và chăm sóc sức khỏe, văn hóa thể thao và vui chơi giải trí.

- Xác định yêu cầu về đánh giá thực trạng phát triển và sự phù hợp về phân bố phát triển không gian của hệ thống đô thị và nông thôn, các khu chức năng, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội trên địa bàn thành phố;

- Yêu cầu về đánh giá tổng hợp thực trạng phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

2.5.3. Xác định yêu cầu về quan điểm, mục tiêu và lựa chọn phương án phát triển thành phố

- Đề xuất các quan điểm chủ đạo phát triển thành phố thời kỳ 2021-2030;

- Xác định yêu cầu về xây dựng các kịch bản phát triển và lựa chọn phương án phát triển thành phố;

- Xác định yêu cầu về lựa chọn mục tiêu phát triển của thành phố thời kỳ 2021-2030;

- Yêu cầu về xác định các nhiệm vụ trọng tâm cần giải quyết và các khâu đột phá của thành phố trong thời kỳ quy hoạch;

- Yêu cầu về xác định tầm nhìn phát triển của thành phố đến năm 2045.

2.5.4. Xác định các yêu cầu về xây dựng phương hướng phát triển các ngành quan trọng trên địa bàn thành phố

- Yêu cầu về xác định các ngành quan trọng của thành phố và mục tiêu phát triển;
- Yêu cầu về sắp xếp và tổ chức không gian phát triển ngành quan trọng của thành phố;
- Yêu cầu về đề xuất giải pháp phát triển ngành quan trọng của thành phố.

2.5.5. Xác định các yêu cầu về lựa chọn phương án tổ chức hoạt động kinh tế - xã hội

- Yêu cầu về bố trí không gian các công trình, dự án quan trọng, các vùng bảo tồn đã được xác định ở quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng trên địa bàn thành phố;
- Yêu cầu về xây dựng phương án kết nối hệ thống kết cấu hạ tầng của thành phố với hệ thống kết cấu hạ tầng quốc gia và vùng;
- Yêu cầu về xây dựng phương án tổ chức không gian các hoạt động kinh tế - xã hội của thành phố, xác định khu vực khuyến khích phát triển và khu vực hạn chế phát triển;
- Yêu cầu về đề xuất phương án tổ chức liên kết không gian các hoạt động kinh tế - xã hội của thành phố, cơ chế phối hợp tổ chức phát triển không gian liên huyện;
- Yêu cầu về lựa chọn phương án sắp xếp không gian phát triển và phân bổ nguồn lực cho các hoạt động kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường ở cấp thành phố, liên huyện.

2.5.6. Xác định các yêu cầu về phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật và kết cấu hạ tầng xã hội

- Yêu cầu về phương án phát triển mạng lưới giao thông vận tải;
- Yêu cầu về phương án phát triển mạng lưới cấp điện;
- Yêu cầu về phương án phát triển mạng lưới viễn thông;
- Yêu cầu về phương án phát triển mạng lưới thủy lợi, cấp nước;
- Yêu cầu về phương án phát triển các khu xử lý chất thải;
- Yêu cầu về phương án phát triển kết cấu hạ tầng phục vụ kinh tế biển;
- Yêu cầu về phương án phát triển kết cấu hạ tầng xã hội.

2.5.7. Xác định yêu cầu về xây dựng phương án quy hoạch hệ thống đô thị, phân bố hệ thống điểm dân cư và phương án tổ chức các phân khu chức năng trên địa bàn thành phố

- Yêu cầu về phương án quy hoạch hệ thống đô thị;
- Yêu cầu về phương án tổ chức các phân khu chức năng, bao gồm: các khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu du lịch, khu nghiên cứu, đào tạo, khu thể thao, khu bảo tồn,...
- Yêu cầu về phương án tổ chức lãnh thổ khu vực nông thôn, phát triển vùng sản xuất nông nghiệp tập trung;
- Yêu cầu về phương án phân bố hệ thống điểm dân cư;
- Yêu cầu về xác định khu quân sự, an ninh;
- Yêu cầu về phương án phát triển những khu vực khó khăn, đặc biệt khó khăn, những khu vực có vai trò động lực.

2.5.8. Xác định các yêu cầu về lập phương án phân bố và khoanh vùng đất đai theo khu chức năng, loại đất đến từng đơn vị hành chính cấp huyện

- Yêu cầu về xây dựng định hướng sử dụng đất của thành phố trong thời kỳ quy hoạch;
- Yêu cầu về xác định chỉ tiêu sử dụng đất theo loại đất;
- Yêu cầu về xác định chỉ tiêu sử dụng đất theo khu chức năng;
- Yêu cầu về tổng hợp, cân đối nhu cầu sử dụng đất, phân bổ và khoanh vùng các chỉ tiêu sử dụng đất đến từng đơn vị hành chính cấp huyện;
- Yêu cầu về xác định diện tích các loại đất cần thu hồi để thực hiện các công trình, dự án sử dụng đất vào các mục đích quy định tại Điều 61 và Điều 62 của Luật Đất đai số 45/2013/QH13 thực hiện trong thời kỳ quy hoạch đến từng đơn vị hành chính cấp huyện;
- Yêu cầu về xác định diện tích các loại đất cần chuyển mục đích sử dụng đất trong kỳ quy hoạch quy định tại các điểm a, b, c, d và e khoản 1 Điều 57 Luật Đất đai số 45/2013/QH13 đến từng đơn vị hành chính cấp huyện;
- Yêu cầu về xác định diện tích đất chưa sử dụng đưa vào sử dụng trong kỳ quy hoạch đến từng đơn vị hành chính cấp huyện;
- Yêu cầu về lập bản đồ phương án quy hoạch sử dụng đất cấp thành phố.

2.5.9. Xác định các yêu cầu về phương án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, vùng huyện

- Yêu cầu về xác định phạm vi, tính chất, hướng phát triển trọng tâm của từng vùng liên huyện, vùng huyện;

- Yêu cầu về bố trí, sắp xếp hệ thống các thị trấn, trung tâm cụm xã theo nhu cầu phân bố sản xuất và phân bố dân cư tại từng vùng liên huyện, vùng huyện;
- Yêu cầu về định hướng hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật theo từng vùng liên huyện, vùng huyện.

2.5.10. Xác định các yêu cầu về phương án bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học trên địa bàn thành phố

- Yêu cầu về xây dựng nguyên tắc và cơ chế phối hợp thực hiện biện pháp quản lý và bảo vệ môi trường trên địa bàn thành phố;
- Yêu cầu đối với phương án về phân vùng môi trường;
- Yêu cầu về xác định mục tiêu, chỉ tiêu bảo tồn đa dạng sinh học thành phố; phát triển bền vững nguồn lợi thủy sản.
- Yêu cầu đối với phương án về vị trí, quy mô, loại hình chất thải, công nghệ dự kiến, phạm vi tiếp nhận chất thải để xử lý của các khu xử lý chất thải tập trung cấp quốc gia, cấp vùng;
- Yêu cầu đối với phương án về điểm, thông số, tần suất quan trắc chất lượng môi trường đất, nước, không khí quốc gia, liên thành phố và thành phố;
- Yêu cầu đối với phương án phát triển bền vững rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất và phát triển kết cấu hạ tầng lâm nghiệp trên địa bàn thành phố;
- Yêu cầu về sắp xếp, phân bố không gian các khu nghĩa trang, khu xử lý chất thải liên huyện.

2.5.11. Xác định các yêu cầu về phương án bảo vệ, khai thác, sử dụng, tài nguyên trên địa bàn thành phố

- Yêu cầu về phân vùng khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên trên địa bàn thành phố;
- Yêu cầu về khoanh định chi tiết khu vực mỏ, loại tài nguyên khoáng sản cần đầu tư thăm dò, khai thác và tiến độ thăm dò, khai thác; khu vực thăm dò khai thác được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm khếp góc thể hiện trên bản đồ địa hình hệ tọa độ quốc gia với tỷ lệ thích hợp.

2.5.12. Xác định các yêu cầu về phương án khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước, phòng, chống khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra

- Yêu cầu về phân vùng chức năng của nguồn nước;
- Yêu cầu về xác định các giải pháp bảo vệ nguồn nước, phục hồi nguồn nước bị ô nhiễm hoặc bị suy thoái, cạn kiệt để bảo đảm chức năng của nguồn nước; xác định hệ thống giám sát chất lượng nước, giám sát xả nước thải vào nguồn nước;

- Yêu cầu về đánh giá tổng quát hiệu quả và tác động của biện pháp phòng, chống và khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra hiện có; xác định các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động phòng, chống, khắc phục, cảnh báo, dự báo và giảm thiểu tác hại do nước gây ra.

2.5.13. Xác định các yêu cầu về phương án phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn thành phố

- Yêu cầu về phân vùng rủi ro đối với từng loại hình thiên tai trên địa bàn;
- Yêu cầu về xây dựng nguyên tắc và cơ chế phối hợp thực hiện biện pháp quản lý rủi ro thiên tai;
- Yêu cầu về xây dựng phương án quản lý rủi ro thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu trên địa bàn thành phố;
- Yêu cầu về xây dựng phương án phòng chống lũ của các tuyến sông có đê, phương án phát triển hệ thống đê điều và kết cấu hạ tầng phòng, chống thiên tai trên địa bàn thành phố.

2.5.14. Xác định các yêu cầu về xây dựng danh mục dự án của thành phố và thứ tự ưu tiên thực hiện

- Yêu cầu về tiêu chí xác định dự án ưu tiên đầu tư của thành phố trong thời kỳ quy hoạch;
- Yêu cầu về luận chứng xây dựng danh mục dự án quan trọng của thành phố, sắp xếp thứ tự ưu tiên và phân kỳ thực hiện các dự án.

2.5.15. Xác định các yêu cầu đối với các giải pháp, nguồn lực thực hiện quy hoạch

- Yêu cầu đối với giải pháp về huy động vốn đầu tư;
- Yêu cầu đối với giải pháp về phát triển nguồn nhân lực;
- Yêu cầu đối với giải pháp về môi trường, khoa học và công nghệ;
- Yêu cầu đối với giải pháp về cơ chế, chính sách liên kết phát triển;
- Yêu cầu đối với giải pháp về quản lý, kiểm soát phát triển đô thị và nông thôn;
- Yêu cầu đối với giải pháp về tổ chức thực hiện và giám sát thực hiện quy hoạch.

2.5.16. Xác định yêu cầu đối với hệ thống bản đồ, sơ đồ

- Yêu cầu đối với bản đồ vị trí và các mối quan hệ của thành phố;
- Yêu cầu đối với hệ thống bản đồ hiện trạng phát triển của thành phố;
- Yêu cầu đối với hệ thống bản đồ quy hoạch thành phố.

2.6. Xác định các yêu cầu đối với Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược

- Yêu cầu đối với quy trình và nội dung của Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược.

2.7. Xác định các yêu cầu về các nội dung đề xuất tích hợp vào quy hoạch thành phố

- Đề xuất các nội dung tích hợp vào quy hoạch;
- Xác định yêu cầu đối với các nội dung đề xuất tích hợp vào quy hoạch.

2.8. Xác định các yêu cầu về thành phần, số lượng, tiêu chuẩn, quy cách hồ sơ quy hoạch

- Xác định yêu cầu về thành phần, số lượng hồ sơ quy hoạch;
- Xác định yêu cầu về tiêu chuẩn, quy cách hồ sơ quy hoạch.

2.9. Xác định các yêu cầu về tính khoa học, tính thực tiễn, độ tin cậy của phương pháp tiếp cận và phương pháp lập quy hoạch

- Xác định yêu cầu về tính khoa học, tính thực tiễn, độ tin cậy của phương pháp tiếp cận xây dựng quy hoạch;
- Xác định yêu cầu về tính khoa học, tính thực tiễn, độ tin cậy của phương pháp lập quy hoạch.

2.10. Xác định các yêu cầu về kế hoạch, tiến độ lập quy hoạch

- Xây dựng kế hoạch về tiến độ lập quy hoạch;
- Xây dựng kế hoạch về tổ chức lập quy hoạch, cơ chế, cách thức phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức lập quy hoạch.

2.11. Xây dựng dự toán kinh phí lập quy hoạch thành phố

- Dự toán kinh phí phải tuân thủ theo các quy định của pháp luật hiện hành về lập dự toán ngân sách nhà nước;
- Dự toán kinh phí phải đầy đủ và phù hợp với nhiệm vụ lập quy hoạch;
- Dự toán kinh phí phải phù hợp với khả năng bố trí ngân sách và huy động các nguồn lực khác của thành phố.

III. CÁC SẢN PHẨM GIAO NỘP

3.1. Báo cáo thuyết minh Nhiệm vụ lập Quy hoạch thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045;

3.2. Thuyết minh dự toán kinh phí lập Quy hoạch thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045;

3.3. Dự thảo Tờ trình thẩm định và dự thảo Quyết định phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045.

3.4. Các tài liệu cần thiết có liên quan khác (Bao gồm thuyết minh Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược ĐMC).

IV. TỔ CHỨC NGHIÊN CỨU

4.1. Chủ đầu tư

Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng là cơ quan chủ đầu tư.

4.2. Cơ quan phối hợp

- Các Sở, ban ngành;
- Ủy ban nhân dân các quận, huyện;
- Các cơ quan khác có liên quan.

V. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

- **Tháng 11-12/2019:** Lựa chọn đơn vị tư vấn xây dựng nhiệm vụ lập Quy hoạch thành phố Hải Phòng, ký hợp đồng với đơn vị tư vấn xây dựng nhiệm vụ.

- **Tháng 12/2019:** Xây dựng nhiệm vụ lập Quy hoạch (bao gồm cả giao nhiệm vụ và tổng hợp đề xuất của các Sở, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan).

- Đầu tháng 01/2020:

+ Lấy ý kiến đối với dự thảo nhiệm vụ lập quy hoạch và tổ chức tiếp thu, hoàn thiện nhiệm vụ lập Quy hoạch thành phố.

+ Trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, cho ý kiến chỉ đạo.

+ Chỉnh sửa, hoàn thiện, trình Ban Thường vụ Thành ủy cho ý kiến.

- **Cuối tháng 01/2020:** Hoàn thiện hồ sơ, trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch.

- Tháng 02/2020:

+ Tổ chức thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch.

+ Tiếp nhận báo cáo thẩm định của Hội đồng thẩm định.

+ Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định, chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ nhiệm vụ lập Quy hoạch.

- **Cuối tháng 02/2020:** Trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045.
